

## LÝ CŨ VÀ LÝ MỚI TRONG TANG LỄ CỦA NGƯỜI HMÔNG Ở TỈNH ĐIỆN BIÊN<sup>1</sup>

TRẦN THỊ MAI LAN

Trong phong tục tập quán của người Hmông, tang lễ chứa đựng nhiều đặc trưng văn hóa tộc người hơn cả. Tang lễ thể hiện thế giới quan và nhân sinh quan của cộng đồng, dòng họ, là nơi lưu giữ những nét văn hóa đặc trưng của người Hmông như: tập quán ăn uống, cách vận trang phục... Việc duy trì tang lễ truyền thống cũng là cách mà người Hmông có thể bảo lưu được các giá trị văn hóa tộc người của mình qua thời gian.

Tuy nhiên, trong cộng đồng người Hmông ở miền núi phía Bắc nước ta, đạo Tin Lành đã xâm nhập vào đời sống của người Hmông từ đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX và đã được đồng bào đón nhận. Tin Lành đã xóa bỏ tất cả những nghi lễ rườm rà, tốn kém liên quan đến đám ma, đi liên với nó là việc giảm những gánh nặng về kinh tế, nợ nần mà có những gia đình người Hmông phải mang qua nhiều thế hệ. Nghi lễ tang ma theo quy định của đạo Tin Lành (lý mới) là sự đổi mới lớn nhất trong đời sống của người Hmông có đạo. Nó đã làm biến đổi cơ bản phong tục tập quán và những khía cạnh văn hóa đã từng tồn tại lâu bền nhất trong cộng đồng của họ từ trước đến nay.

Đám tang của người Hmông đã được nhiều công trình nghiên cứu đề cập đến dưới những khía cạnh khác nhau. Có thể kể đến các công trình của Viện Dân tộc học (1978), Cư Hòa Văn và Hoàng Nam (1994), Vương Duy Quang (2005), Nguyễn Văn Thắng (2009) đã trình bày về tập quán tổ chức tang lễ truyền thống của người Hmông ở các địa phương khác nhau của Việt Nam. Thông qua nghiên cứu về dòng họ, tác giả Phạm Quang Hoan (1995) đã nêu được những đặc điểm khác biệt trong cách tổ chức đám tang của mỗi dòng họ người Hmông ở huyện Kỳ Sơn, Nghệ An. Đám ma của người Hmông được tổ chức theo lý mới thay vì lý cũ đã được tác giả Nguyễn Văn Thắng (2009) tìm hiểu và so sánh trong các nghiên cứu của mình. Trong đó, tác giả nhấn mạnh đến những mâu thuẫn, phân biệt đối xử và xung đột giữa cộng đồng người Hmông cúng và làm ma theo lý cũ và cộng đồng người Hmông cúng, làm ma theo lý mới. Tuy nhiên, bên cạnh sự xung đột, sự hòa hợp giữa bộ phận người Hmông theo lý cũ và bộ phận người Hmông theo lý mới trong những năm gần đây còn ít được các công trình nghiên cứu phản ánh.

Bài báo này dựa trên kết quả khảo sát thực địa ở các bản người Hmông theo đạo và không theo đạo Tin Lành hiện đang sinh sống trên địa bàn hai huyện Mường Nhé và

<sup>1</sup> Nghiên cứu này thuộc đề tài cấp Bộ của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (2015 - 2016): “*Biến đổi văn hóa, xã hội của cộng đồng cư dân theo đạo Tin Lành ở một số dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc (từ 2005 đến nay)*” do TS. Trần Thị Hồng Yến làm chủ nhiệm.

Nậm Pồ của tỉnh Điện Biên. Người Hmông ở đây có nguồn gốc từ nhiều địa phương trong khu vực miền núi phía Bắc, di cư đến vào những thời điểm khác nhau nhưng chủ yếu vào những năm 90 của thế kỷ trước. Cộng đồng này bao gồm hầu hết các nhóm Hmông có mặt tại Việt Nam như: Hmông Trắng, Hmông Đen, Hmông Xanh, Hmông Hoa, Hmông Đỏ. Họ vốn sinh sống ở các địa phương: Sa Pa (Lào Cai), Xín Mần, Quang Bình (Hà Giang), Mường La, Sốp Cộp (Sơn La), Tủa Chùa (Điện Biên). Người Hmông ở các huyện này chuyển cư đến địa phận Mường Nhé và Nậm Pồ với các lý do khác nhau như: khó khăn về kinh tế, tổn hại về sức khỏe và con người, gặp khó khăn khi theo đạo ở địa phương cũ...

## 1. Đám ma (*lênhl tuos*) truyền thống của người Hmông

### 1.1. Quan niệm truyền thống của người Hmông về cái chết

Theo người Hmông, chết là kết thúc quá trình sống, thân xác gửi vào đất, hồn phải được dâng cho ma, đưa về bên tổ tiên, sống với thế giới của ma rồi đi đến địa ngục - nơi không có thức ăn, phải chịu nhiều thiếu thốn, đau khổ. Khi một người chết đi, người chết và những người thân còn sống vĩnh viễn không gặp được nhau nữa.

### 1.2. Báo tang (*cha nênl*)

Khi gia đình có người qua đời, người ta thường báo tang bằng cách ra trước sân nhà bắn ba phát súng liên tiếp<sup>2</sup>. Cũng có khi

người ta đứng giữa sân hô to cho mọi người xung quanh biết tin.

Chủ họ điều hành việc tổ chức tang lễ, phân công công việc cho từng nhóm: nhóm chuẩn bị liệm, nhóm thanh niên chuẩn bị quan tài và huyết mộ, nhóm phụ nữ lo giúp việc nấu cơm. Nếu gia đình chưa có quần áo mặc cho người chết thì nhóm phụ nữ cũng phải cử người may giúp.

### 1.3. Liệm (*na khuô chơ*)

Người vừa chết được đặt nằm trên một tấm chiếu hoặc phản kê sát đất, đầu quay về phía bàn thờ tổ tiên. Người ta đun nước, tắm rửa sạch sẽ, sau đó mặc quần áo mới cho người chết.

Người chết là phụ nữ được mặc bộ nữ phục truyền thống của người Hmông. Nam giới mặc quần áo đen truyền thống, chân đi giày vải màu đen. Cả phụ nữ và nam giới đều đội khăn kẻ caro đen, trắng, chân đi dép đan bằng sợi lanh màu đen hoặc màu trắng. Thời xưa, quần áo, khăn, dép<sup>3</sup> của người chết bao giờ cũng được may bằng vải lanh, người ta cho rằng nếu không có vải lanh thì linh hồn người chết sẽ không gặp được tổ tiên. Sau này, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa phát triển ở khu vực miền núi, diện tích trồng lanh bị thu hẹp nên chất liệu vải công nghiệp được thay cho vải lanh, dép lanh dùng cho người chết được thay bằng giày vải, có thể màu đen hoặc màu trắng. Người ta cũng mặc cho người chết bộ váy áo là hàng may mặc được nhập từ Trung

<sup>2</sup> Từ năm 1990 đến nay, Nhà nước không cho phép sử dụng súng, điều kiện thông tin liên lạc cũng phát triển hơn trước nên người ta thường báo tin bằng điện thoại cho người thân.

<sup>3</sup> Người Hmông gọi đôi dép này là *khâu nong*s (dép chim). Họ quan niệm rằng, hồn người chết khi lên trời có thể nhờ đôi dép chim này mà bay qua được những chỗ nguy hiểm.

Quốc nhưng tất cả những chi tiết trang trí trên váy áo đều phải được cắt bỏ. Quần áo và dép của người chết đều phải được cắt rách một chút, việc làm này nhằm mục đích tránh tình trạng các ma cũ tranh quần áo của ma mới khi linh hồn người chết về với thế giới của ma.

Sau khi được thay quần áo, người chết được đặt nằm trên tấm phản. Người ta lấy quần áo cũ của người chết làm gối, đắp cho người chết tấm vải đen hoặc vải trắng. Xưa kia, vải đắp cho người chết nhất thiết phải là vải lanh, gần đây người ta có thể thay bằng vải bông hoặc vải dệt công nghiệp.

Cộng đồng người Hmông ở Mường Nhé có thể được chia thành hai nhóm liên quan đến phong tục họ thực hành trong đám ma: nhóm treo người chết lên cáng và nhóm đưa người chết vào quan tài trong quá trình diễn ra tang lễ ở nhà. Hầu hết các dòng họ của người Hmông đều treo người chết, riêng một bộ phận của họ Sùng, mà người ta thường gọi là họ Sùng nhỏ thì đưa luôn người chết vào quan tài sau lễ liệm<sup>4</sup>. Sau lễ liệm, người ta thoi một bài khèn dẫn đường cho người chết đi (*kruô cêr*) trong vòng một giờ.

#### 1.4. Lễ treo cáng (*dei nênhl*)

Trẻ con đủ tháng cho đến người già khi chết đều được đặt lên cáng, treo ở vị trí trước bàn thờ tổ tiên, nếu đứng ở ngoài cửa

chính nhìn vào thì đầu người chết được quay sang bên trái. Cáng tượng trưng cho con ngựa đưa người chết về với tổ tiên. Để chuẩn bị treo cáng (*nênhl đourz*), người ta phải mổ một con lợn nhỏ (khoảng 8 - 15kg) để làm lý. Thầy làm lý đốt giấy, khấn rằng: *gia đình làm lễ treo ông (bà) lên để tất cả mọi người đều nhìn thấy*. Sau đó, người ta lấy dây lanh buộc xác chết vào cáng rồi treo lên. Tất cả người thân vây quanh khóc trong khoảng 10 - 20 phút.

Người họ Sùng (nhỏ) đặt người chết vào cáng mà đưa luôn vào quan tài. Để có quan tài, người ta có thể chuẩn bị từ trước, làm xong phải cúng dâng cho ma. Nếu chưa chuẩn bị được quan tài, tang chủ có thể vay quan tài trong cộng đồng hoặc sau khi chết mới đi xẻ gỗ để đóng quan tài, đóng xong lúc nào thì đưa người chết vào ngay lúc đó. Phía ngoài quan tài thường được dán giấy màu đỏ, hồng. Những gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn thường để quan tài mộc.

Nếu đám ma kéo dài thời gian tổ chức, mỗi ngày phải mổ một con bò hoặc một con lợn để cúng, thoi khèn, đánh trống mời người chết ăn, sau đó tất cả mọi người có mặt cùng ăn.

#### 1.5. Lễ giao trâu (bò)<sup>5</sup> (*chaoz nhux*)

Vào ngày đưa tang, người ta phải mổ trâu hoặc bò để làm lễ giao cho người chết.

<sup>4</sup> Phong tục truyền thống của người Hmông là phải treo người chết lên cáng để làm ma. Sở dĩ có một bộ phận người Hmông không treo người chết là do tương truyền, khi đi qua cầu bắc qua sông Hồng để sang Việt Nam, những người đàn ông bị giết chết nhiều, một số phụ nữ Hmông phải kết hôn với người Hán bên Trung Quốc nên mới theo phong tục của Trung Quốc là đưa người chết vào quan tài.

<sup>5</sup> Lễ này bắt buộc phải có trong đám ma của người có uy tín trong cộng đồng và người già. Đối với những người chết trẻ, người Hmông ở Mường Nhé thường đưa thẳng đi chôn, người Hmông ở Nậm Pồ, có gia đình vẫn làm lễ nhưng chỉ giao cho người chết con gà hoặc con lợn chứ không giao trâu, bò. Đối với người chết không có vợ/chồng thì dù cao tuổi, người ta cũng không mổ trâu mà chỉ mổ lợn để cúng.



Con trâu (bò) này nhỏ nhất cũng phải được 1 năm tuổi. Hầu hết các dòng họ người Hmông đều cúng trâu, riêng họ Giàng chỉ cúng bò<sup>6</sup>. Lễ giao trâu (bò) được làm ngoài sân. Người ta đóng cọc rồi đặt cáng lên trên cho người chết nhìn trời. Đám ma có quan tài thì khênh quan tài ra sân, mở nắp quan tài cho người chết nhìn trời. Tiếp đến, người ta lấy sợi dây lanh (hoặc dây cước) buộc 1 đầu vào tay người chết, đầu kia buộc vào mũi trâu. Lễ này thường được làm vào buổi sáng, nếu chiều đưa tang thì khoảng 8 - 9 giờ sáng, lễ phải được tổ chức để thầy làm lý cúng đưa hồn người chết. Để phòng trường hợp người chết hóa thành ma dọa người sống, trong lễ giao trâu (bò), người giao trâu phải là anh (chị, em) của người chết<sup>7</sup>.

Ngoài phần thịt làm lễ này, con trâu cúng một phần được xẻ thịt để làm thức ăn cho những người đến giúp việc trong đám tang, một phần để chia cho họ mang về. Trong đó, không thể thiếu được phần thịt chia cho thầy làm lý, người thổi khèn, đánh trống và ông cẩu.

### 1.6. Đưa tang

Lễ tang của người Hmông thường được đưa đi chôn vào khoảng 2 - 3 giờ chiều. Dẫn đầu đám tang là người bắn súng để loại trừ ma quỷ xấu<sup>8</sup>. Tiếp đến là thầy thổi khèn vừa đi vừa thổi bài khèn dẫn đường cho người chết. Những người khênh

cáng người chết đi phía sau, những người đưa tang đi sau cùng. Phụ nữ trong gia đình thường không đưa tang, chỉ có những người nam giới là đưa người chết đến tận huyệt mộ. Khi bài khèn kết thúc, thầy thổi khèn chui qua dưới cáng người chết, quay trở về, đám ma tiếp tục tiến ra mộ.

Khi đến vị trí huyệt mộ đã được chọn, người ta tháo dây, đưa người chết ra khỏi cáng, đặt vào quan tài, đóng chặt nắp và đặt xuống huyệt, lấp đất chôn. Trước khi trở về nhà, người ta thường chặt chiếc cáng treo người chết làm nhiều khúc. Họ quan niệm rằng, làm như vậy sẽ tránh được hiện tượng ma theo người sống về nhà<sup>9</sup>. Theo phong tục truyền thống, người Hmông kiêng người lạ, người khác họ (trong đó có con gái, chị, em gái chủ nhà đã đi lấy chồng) chết trong nhà, còn người cùng họ thì khi chết ở ngoài cũng có thể đưa vào nhà làm ma được. Riêng với họ Vàng, dù là người trong gia đình mà không may gặp tai nạn hay tự tử, chết ở bên ngoài thì họ làm lý và chôn ngay tại chỗ chết chứ không đưa về nhà làm ma vì sợ rằng, gia đình sẽ có thêm người chết với nguyên nhân như vậy vào năm sau.

### 1.7. Một số lễ được tổ chức sau đám ma

Vào ngày thứ ba sau khi chôn, người Hmông thường sửa sang mộ cho hoàn chỉnh. Trước khi tiến hành sửa sang mộ, người ta phải mổ một con lợn nhỏ, khấn người chết:

<sup>6</sup> Người họ Giàng thường phải mang trâu đi đổi lấy bò để làm lý.

<sup>7</sup> Nếu người chết là nam thì người giao trâu phải là chị hoặc em gái; ngược lại, nếu người chết là nữ thì người giao trâu phải là anh hoặc em trai.

<sup>8</sup> Từ năm 2010 trở lại đây, tục này không còn nữa.

<sup>9</sup> Sự tích kể rằng, có lần, người Hmông họ Mùa chôn người chết xong quên không chặt cáng, con ngựa trắng đã theo những người sống về nhà khiến gia đình gặp những chuyện không may. Vì vậy, hiện nay, người họ Mùa sau khi chặt cáng xong, tất cả cùng chạy về, vừa chạy vừa quay lại ném đá, không cho con ngựa sống lại để theo người sống nữa.

hôm nay con cháu xin phép xây nhà mới cho ông (bà). Cách thức sửa sang mộ ở mỗi dòng họ có khác nhau. Họ Mùa thường làm kê đá quanh mộ, họ Vàng thường rào sắt hoặc tre quanh mộ, họ Giàng thường chặt gỗ để ném đẽ lên phía trên mộ. Mười ba ngày sau khi chôn, gia đình thường mời thầy làm lý đến nhà cúng để hồn người chết nhập vào bàn thờ tổ tiên.

- Lễ uô plis

Với những gia đình khó khăn về kinh tế, khi bố (mẹ) chết chưa có điều kiện giao trâu (bò) cho bố (mẹ) thì sau tối đa khoảng 4 - 5 năm, họ phải làm lễ uô plis. Lễ này có thể làm cho một người đã qua đời, cũng có thể dồn lại làm cùng cho vài người trong dòng họ<sup>10</sup>. Gia đình thường phải chuẩn bị lễ, bao gồm: bánh dày đường kính khoảng 40cm, làm hình nộm tượng trưng cho người chết, ứng với mỗi người chết, người ta phải chuẩn bị một con lợn, ít nhất là 18 - 20kg. Nếu người chết được làm lễ là chủ nhà hoặc anh cả thì phải chuẩn bị con lợn 50kg.

Nếu sau đám ma, gia đình của người chết gặp biến cố, hay có người ốm đau lâu khỏi, trong lễ cúng có hứa trả cho ma tổ tiên con lợn hay con trâu thì sau một năm, người ta phải làm lễ cúng ma lợn, sau ba năm, phải làm lễ cúng ma trâu (bò).

- Lễ cúng ma lợn (uô buô đăngz)

Thành phần tham gia lễ cúng ma lợn chỉ bao gồm những người cùng họ với chủ nhà. Để tổ chức lễ này, người ta phải chuẩn bị một con lợn sề đã đẻ được 5 - 6 lứa, gạo nếp để làm bánh, rau cải và 40 lít rượu. Thầy

làm lý cúng bằng tiếng Quan Hòa khoảng 3 - 4 tiếng. Kết thúc lễ cúng, tất cả anh em trong họ tập trung ăn uống cùng nhau. Phong tục của người Hmông quy định rằng, mọi người tham dự lễ này khi ra về đều không được mang bất cứ thứ gì ra khỏi nhà, đặc biệt là lửa.

- Lễ ma khô (uô nhux đăngz)

Lễ này thường được tổ chức ba năm sau đám ma, được tổ chức trong vòng một ngày một đêm, là lễ của gia đình người con trai chỉ cúng cho bố hoặc mẹ chứ không kết hợp làm cho nhiều người như trong lễ uô plis. Đồ cúng là một con trâu to.

## 2. Đám ma của người Hmông theo đạo Tin Lành

### 2.1. Quan niệm về cái chết

Người Hmông theo đạo quan niệm chết chỉ là kết thúc một giai đoạn sống. Con người chết đi, phần xác, linh hồn Chúa ban cho sẽ được sống lại và được Chúa đón lên thiên đàng. Linh hồn người chết vẫn còn cơ hội gặp lại những người thân của mình khi họ cùng lên thiên đàng. Trước kia theo phong tục truyền thống, chết là biến thành ma, giờ theo Tin Lành, sau khi chết sẽ được sống lại. Vì vậy, người Hmông theo đạo Tin Lành thường không quá đau khổ, than khóc khi một người thân hay người trong cộng đồng của mình qua đời. Đám ma của người Hmông theo đạo Tin Lành được tổ chức với thủ tục đơn giản, gọn nhẹ hơn nhiều so với nghi lễ tang ma truyền thống. Thời gian tổ chức tang lễ tại nhà không quá 24 giờ.

Khi một người vừa tắt thở, những người xung quanh nói lời cầu nguyện. Nếu trưởng nhóm hoặc trưởng ban có mặt ở đó thì những người có chức danh trong nhóm

<sup>10</sup> Những người cùng ma, bao gồm cả con dâu của dòng họ.

đạo nói lời cầu nguyện. Nếu những người trong nhóm đạo không có mặt, người thân của người chết sẽ nói lời cầu nguyện với nội dung: *ông (bà)... đã qua đời, xin Chúa đưa linh hồn ông (bà) về với Chúa.*

## 2.2. Báo tang

Khi có người trong cộng đồng qua đời, người ta thường báo tin bằng cách gọi điện thoại, gần thì cử người trực tiếp đến báo tin cho người thân, họ hàng, bà con dân bản. Đặc biệt, phải có người chính thức đến báo tin cho trưởng nhóm đạo để trưởng nhóm cử người đến chủ trì lễ tang.

Sau khi biết tin, các gia đình trong nhóm đạo đều đến giúp tang chủ. Những người đứng đầu nhóm đạo (hoặc trưởng bản, nếu trưởng bản theo Tin Lành) thành lập Ban cán sự, giúp gia đình tính toán chi phí cần thiết để tổ chức tang lễ. Chi phí này sau khi đã trừ đi số tiền tự lo liệu được của gia đình thì được chia đều cho số hộ trong nhóm đạo, mỗi hộ gia đình phải góp gạo hoặc tiền, nộp cho Ban cán sự, khoảng 5kg gạo hoặc 20.000 - 50.000 đồng mỗi đám ma. Khi đã có kinh phí, Ban cán sự cắt đặt công việc cho các nhóm khác nhau. Với những gia đình quá nghèo, nhóm đạo sẽ quyên góp tiền để giúp gia đình tổ chức tang lễ. Tang chủ sau đó chỉ phải trả nợ những khoản chi phí lớn, còn những chi phí khác thì không phải trả.

## 2.3. Lễ liệm

Người ta tắm rửa, thay quần áo mới cho người chết. Nam giới có thể mặc quần áo truyền thống của người Hmông, cũng có thể mặc quần áo giống như người Kinh, phụ nữ có thể mặc trang phục truyền thống do người Hmông tự may, cũng có thể mặc quần

áo được may kiểu mới được nhập về từ Trung Quốc. Đám ma tổ chức theo nghi lễ của đạo Tin Lành, người ta không đội khăn cho người chết. Người chết sau khi được thay quần áo, được đặt nằm trên một tấm ván kê dọc theo chiều dài của ngôi nhà, đợi đến khi chuẩn bị xong quan tài thì làm lễ nhập quan.

## 2.4. Lễ nhập quan

Người Hmông theo Tin Lành đều đặt người chết vào quan tài trong quá trình làm lễ tại nhà chứ không treo lên cang như trong nghi thức tang lễ truyền thống. Quan tài thường không được trang trí gì, một số gia đình dán giấy trắng phía ngoài quan tài. Sau khi đặt người chết vào quan tài, người ta xoay quan tài cho chân người chết hướng ra phía cửa chính. Quan tài được mở nắp, người dẫn chương trình nói lời chia buồn với gia đình, tất cả mọi người có mặt tại đó cùng hát Thánh ca, cầu nguyện cho linh hồn người chết được siêu thoát. Nếu người chết không theo đạo mà chỉ người thân theo đạo thì nhóm đạo chỉ chia buồn, cầu nguyện cho gia đình, con cháu người chết bớt đau buồn, cầu cho Chúa mang đến những điều tốt lành cho họ. Sau khoảng 30 - 40 phút, khi đã hát xong 3 - 4 bài Thánh ca, mọi người cùng đứng dậy, đi vòng quanh quan tài để nhìn mặt người chết lần cuối cùng. Những người thân trong gia đình đi trước, những người trong làng bản, cùng nhóm đạo đi sau. Tiếp đến, người ta đập nắp quan tài và đóng đinh.

Người Hmông theo đạo Tin Lành không tổ chức cúng và ăn uống tốn kém như nghi lễ truyền thống. Sau khi đã đóng quan tài, họ chỉ mổ một con lợn để tất cả cùng ăn.



## 2.5. Đưa tang

Trước khi đưa người chết đi chôn, người ta hát thánh ca, mục sư, thầy truyền đạo hoặc trưởng nhóm đạo làm lễ cầu nguyện cho người chết được siêu thoát và chia buồn với gia đình. Quan tài được buộc vào đòn để khênh ra mộ, đặt xuống huyết. Những người đưa tang đứng xung quanh, tiếp tục hát thánh ca và đọc kinh thánh. Mục sư cầu nguyện cho linh hồn người chết được siêu thoát. Cuối cùng, mỗi người bốc một nắm đất ném xuống huyết, đắp mộ. Mộ của người theo Tin Lành thường được cắm cây thánh giá ở phía đầu mộ. Đối với đám ma của những người có chức sắc trong nhóm đạo, các nghi thức tổ chức cũng diễn ra như những người có đạo bình thường, chỉ khác ở chỗ, thành phần chủ trì là trưởng các ban. Người Hmông theo Tin Lành không kiêng người lạ chết trong nhà như quan niệm truyền thống nhưng họ kiêng đưa tang vào ngày chủ nhật.

## 3. Sự khác nhau giữa đám tang được tổ chức theo nghi thức truyền thống và đám tang được tổ chức theo nghi thức của đạo Tin Lành

Đám tang theo nghi thức của Tin Lành giúp người Hmông giảm được phần lớn gánh nặng về kinh tế. Chi phí cho một đám ma truyền thống và những lễ sau đám ma của người Hmông hết khoảng 40 triệu đồng. Thời gian gần đây, những người con trai trong gia đình có thể cùng chung nhau góp bò hoặc trâu để cúng, mặc dù vậy, lễ cúng theo truyền thống cũng gây khó khăn không nhỏ về kinh tế đối với họ. Trong khi đó, người Hmông theo Tin Lành chỉ mất chi phí bằng một nửa so với chi phí cho đám ma

truyền thống. Sau đám ma, nếu bản thân và gia đình gặp ốm đau hay khó khăn, họ được nhóm đạo cầu nguyện, không phải mất nhiều chi phí để cúng như phong tục truyền thống.

Trong đám ma truyền thống, người con trai sống chung với cha mẹ thường là người chịu chi phí vật chất nhiều nhất; những anh em khác trong gia đình có phần đóng góp thêm, những người có hoàn cảnh khó khăn thường chỉ giúp một thùng thóc và một chai rượu. Những anh em họ thường không giúp gì cho tang chủ; ngược lại, có người còn đòi hỏi phải có thêm rượu, thịt để ăn, trách móc tang chủ là không chịu làm ma tử tế cho bố mẹ. Theo Tin Lành, người Hmông cắt giảm được những chi phí tốn kém đó. Có thể nói, đây là một trong những nguyên nhân chủ yếu để người Hmông đi theo Tin Lành bởi lẽ khi gia đình có người qua đời, họ không những không phải mất chi phí tốn kém để tổ chức đám ma, tổ chức cúng sau đó, không phải chịu sức ép tâm lý nặng nề là làm ma cho bố mẹ thiếu chu đáo mà ngược lại, họ còn được cộng đồng giúp đỡ cả về vật chất lẫn công phục vụ cho đám ma. Những gia đình quá nghèo, khó có điều kiện để tổ chức đám ma vẫn được cộng đồng giúp đỡ để tổ chức một đám ma theo nghi thức trọng thể. Những gia đình người Hmông theo Tin Lành cũng cảm thấy phần khởi hơn khi được hưởng nhiều hơn thành quả chăn nuôi của mình, khác với trước kia khi theo lý cũ, các vật nuôi nhiều khi chưa kịp lớn đã bị bắt làm lễ vật cúng.

Đám ma của người Hmông theo Tin Lành còn bỏ được những hủ tục rườm rà của đám ma truyền thống như: tục để người chết lâu trong nhà để tỏ lòng hiếu kính gây mất

vệ sinh, ô nhiễm môi trường và gây sự sợ hãi trong cộng đồng. Có những đám ma, người chết sau 7 ngày mới đưa đi chôn, xác người chết phân hủy, chảy nước xuống nền nhà, mùi khó chịu từ xác chết và thức ăn cúng lưu lại từ những ngày đầu tiên tổ chức đám tang khiến mọi người rất sợ hãi. Nhiều người trong bản không dám đi qua nhà có tang, sau đám tang nhiều ngày cũng không dám đến nhà. Nhà chủ cũng rất vất vả với việc dọn vệ sinh sau khi đưa người chết ra khỏi nhà. Ngược lại, đám ma của người theo Tin Lành chỉ diễn ra trong vòng 24 giờ, được đặt trong quan tài đóng kín, đảm bảo vệ sinh môi trường, người chết được cầu nguyện để siêu thoát, người sống được giúp đỡ, chia buồn, an ủi. Bên cạnh đó, quan niệm về cái chết của người theo Tin Lành cũng nhẹ nhàng hơn nên việc tổ chức đám ma không gây sự đau buồn, tang thương quá mức hay sự sợ hãi đối với cộng đồng xung quanh.

Có thể nói, đám ma được tổ chức theo nghi thức của đạo Tin Lành đã tạo nên sự thay đổi căn bản trong đời sống của người Hmông. Ngoài việc phá bỏ tục thờ cúng tổ tiên mà những người già khó chấp nhận thì đạo này đã gián tiếp giúp người Hmông từ bỏ được những hủ tục trong đám ma truyền thống, giúp cho đời sống vật chất của các gia đình người Hmông được cải thiện, đời sống tinh thần của họ vì thế mà cũng bớt căng thẳng; sự đau thương, mất mát khi mất người thân được vơi đi nhiều với hy vọng về sự đoàn tụ của gia đình, người thân nơi thiên đàng.

#### **4. Sự dung hòa và xung đột giữa lý cũ (theo truyền thống) và lý mới (theo Tin Lành) được thể hiện qua việc tổ chức lễ tang của người Hmông**

##### **4.1. Sự dung hòa giữa lý cũ và lý mới**

Những người không theo Tin Lành vẫn thường đến chia buồn, giúp đỡ và ăn uống trong đám ma được tổ chức theo nghi lễ của Tin Lành. Ngược lại, những người theo đạo cũng đến chia buồn và giúp đỡ trong những đám tang được tổ chức theo nghi lễ truyền thống nhưng họ ít ăn uống trong đám ma hoặc nếu có ăn thì chỉ ăn những đồ ăn thức uống chưa được cúng.

Khi một người chết được tổ chức theo đám ma truyền thống mà chưa kịp chuẩn bị quan tài thì người nhà có thể mượn quan tài của người theo đạo để dùng rồi trả sau vì quan tài của người theo Tin Lành chỉ đơn giản là cỗ quan tài bằng gỗ. Trong khi đó, những người già dự định tổ chức theo đám ma truyền thống thì khi chuẩn bị sẵn quan tài, họ phải cúng dâng quan tài cho ma rồi mới cất giữ để dùng khi qua đời. Vì vậy, đám ma của người theo Tin Lành không thể mượn được quan tài của những người sẽ tổ chức theo nghi thức truyền thống.

Sự dung hòa giữa lý cũ và lý mới còn thể hiện ở việc lựa chọn cách thức tổ chức tang lễ. Có trường hợp người già khi sống không theo Tin Lành, nhưng khi ốm nặng, biết mình không qua khỏi đã bày tỏ nguyện vọng muốn tổ chức tang lễ theo lý mới để giảm thiểu sự khó khăn cho gia đình. Đối với trường hợp này, người ta vẫn tổ chức tang lễ theo nghi thức của đạo Tin Lành nhưng đầu mộ không cắm thánh giá.



Nhiều gia đình người Hmông ở Mường Nhé không có sự đồng thuận theo đạo của tất cả các thành viên trong gia đình ngay từ đầu. Có trường hợp người chồng theo đạo, người vợ và các con không đồng ý theo đạo nhưng sau một thời gian, cả gia đình đều phải theo đạo vì người vợ và các con không biết cúng ma theo phong tục truyền thống. Bên cạnh đó, hiện tượng người già vẫn giữ lý cũ dù cho tất cả con cái họ đều đã theo Tin Lành là do họ vẫn còn anh em họ hàng cùng thế hệ cùng theo lý cũ, những người anh em họ hàng này có thể đứng ra tổ chức tang lễ theo lý cũ cho họ khi họ qua đời. Nếu như tất cả những người anh em họ hàng cùng thế hệ đều đã mất thì người già đó buộc phải chuyển sang theo đạo Tin Lành hoặc chấp nhận để con cái mình tổ chức tang lễ theo lý mới.

Điểm đáng chú ý ở vùng người Hmông theo đạo Tin Lành là hầu hết các thầy cúng, thầy làm lý - người đại diện cho phong tục truyền thống của người Hmông - đều đã từ bỏ lý cũ để đi theo lý mới. Các thầy làm lý cho biết, gia đình của họ, cũng như đa số các gia đình người Hmông khác đều còn nhiều khó khăn về kinh tế, nếu theo phong tục truyền thống, nhất là phải tổ chức đám ma và các lễ liên quan đến đám ma thì sự khó khăn vất vả vẫn đeo đẳng gia đình, con cháu họ. Mặc dù mỗi lần đi làm lý, các thầy đều có thù lao, được trả bằng rượu, thịt và tiền nhưng khi về, họ đều cảm thấy mệt mỏi và sợ. Sự mệt mỏi do phải có mặt bên cạnh người chết trong thời gian dài, hàng ngày phải làm lý và nhảy múa ở gần xác chết, phải tiếp xúc với mùi ô nhiễm từ xác chết và thùng đựng thức ăn cúng để lâu ngày. Mỗi lần làm lý là một lần họ phải uống rượu nhiều nên về nhà cảm thấy rất mệt, khi về nhà vẫn còn cảm giác

sợ, không muốn ăn uống gì. Sự sợ hãi do thầy làm lý là người thường xuyên phải giao tiếp với ma, họ cũng có nỗi sợ hãi ám ảnh nên khi có lý mới, họ đều bỏ lý cũ để theo mặc dù trong cộng đồng vẫn có những gia đình tổ chức đám ma theo lý cũ.

#### 4.2. Sự xung đột giữa lý cũ và lý mới

Sự xung đột giữa lý cũ và lý mới trong việc tổ chức tang lễ cho người chết ở Điện Biên hiện nay thường không quá gay gắt và bao giờ cũng có sự nhượng bộ của một phía. Khi lý cũ và lý mới không có sự dung hòa thì tang lễ sẽ được tổ chức theo tín ngưỡng của những người có địa vị cao hơn trong gia đình, dòng họ. Đó là trường hợp đám ma của người phụ nữ trong một gia đình có tất cả các thành viên đều đã theo Tin Lành<sup>11</sup>. Khi bà mất, chồng và các con tổ chức tang lễ theo nghi thức của đạo Tin Lành nhưng khi chuẩn bị đưa quan tài ra khỏi nhà thì em trai của bà từ xa về chịu tang chị gái đã yêu cầu gia đình dừng việc đưa tang lại để ông tổ chức tang lễ lại từ đầu theo lý cũ. Chồng, con của người chết buộc phải nhượng bộ.

Trường hợp thứ hai là một đại gia đình: bố, mẹ và gia đình của bảy người con, đều đã theo đạo Tin Lành. Một năm sau, gia đình người anh cả từ bỏ đạo để quay lại lý cũ. Khi người bố mất, người anh cả quyết định tổ chức tang lễ cho bố theo lý cũ mặc dù ông là người theo đạo. Những người con trai của người chết đã có sự tranh cãi giữa hai quan điểm: một là, tổ chức tang lễ theo lý mới vì mẹ và hầu hết các con trai đều theo lý mới; hai là, tổ chức tang lễ theo lý cũ vì anh cả

<sup>11</sup> Đám ma của mẹ ông Sùng A Chúng, 40 tuổi, bản Nậm Nhừ 3, xã Nậm Nhừ, huyện Nậm Pồ.

là người chịu trách nhiệm chính trong việc lo tang lễ cho cha mẹ. Cuối cùng, toàn thể gia đình đã quyết định quyên góp tiền cho người anh cả tổ chức tang lễ theo lý cũ<sup>12</sup>.

### Kết luận

Tang lễ thể hiện tình cảm, sự tôn trọng và xót thương của người sống dành cho người chết. Tuy nhiên, khi việc tổ chức tang lễ chu đáo cho người chết lại trở thành nỗi ám ảnh và gánh nặng về cả vật chất lẫn tinh thần cho người sống thì tập tục đó sớm muộn cũng cần phải được điều chỉnh cho phù hợp với thực tế. Việc tổ chức tang lễ theo nghi thức của đạo Tin Lành đã phần nào đáp ứng được nguyện vọng của người Hmông. Đó cũng là giải pháp cho những gia đình người Hmông gặp khó khăn về kinh tế, với điều kiện tài chính hạn hẹp, họ vẫn có thể tổ chức tang lễ trang trọng cho người thân của mình mà tránh bị rơi vào hoàn cảnh vay mượn, nợ nần. Sự xung đột giữa người Hmông theo lý cũ và người Hmông theo lý mới đã từng diễn ra ở nhiều địa phương có người Hmông theo Tin Lành trong những năm cuối thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI. Tuy nhiên, sau hơn một thập kỷ tồn tại song song, lý cũ và lý mới của người Hmông đã có sự dung hòa trong việc tổ chức tang lễ. Sự dung hòa này không chỉ được thể hiện trong phạm vi gia đình mà còn được mở rộng trong phạm vi cộng đồng. Người Hmông ở Điện Biên chỉ còn phân biệt lý cũ hay lý mới trong quá trình hành lễ, còn lại là sự hòa hợp, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau giữa những người Hmông theo đạo và không theo đạo. Sự

hòa hợp giữa những người Hmông theo đạo và không theo đạo còn được thể hiện ở nhiều phương diện khác nhau trong cuộc sống. Đây là thực tiễn mà các nhà nghiên cứu dân tộc học cần quan tâm cập nhật trong thời gian tới.

### Tài liệu tham khảo

1. Phạm Quang Hoan (1995), "Một số nghi lễ liên quan đến dòng họ ở người Hmông huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An", *Tạp chí Dân tộc học*, Số 3, tr. 14-20.
2. Hoàng Xuân Lương (2001), *Bản sắc văn hóa dân tộc Mông và giải pháp giữ gìn, phát huy các giá trị của nó ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Triết học, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học quốc gia Hà Nội.
3. Vương Duy Quang (2005), *Văn hóa Tâm linh của người Hmông ở Việt Nam, truyền thống và hiện tại*, Nxb Văn hóa - Thông tin và Viện Văn hóa, Hà Nội.
4. Thào Xuân Sùng (Chủ biên) (2009), *Dân tộc Hmông Sơn La với việc giải quyết vấn đề tín ngưỡng tôn giáo hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Nguyễn Văn Thắng (2009), *Giữ "lý cũ" hay theo "lý mới"? Bản chất của những phản ứng khác nhau của người Hmông ở Việt Nam với ảnh hưởng của đạo Tin Lành*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Nguyễn Văn Thắng (2016), "Đề giữ "cái riêng" của văn hóa Hmông: Ý kiến của người trong cuộc", *Tạp chí Dân tộc học*, Số 1&2, tr. 95-104.
7. Cư Hòa Vân, Hoàng Nam (1994), *Dân tộc Mông ở Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
8. Viện Dân tộc học (1978), *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (các tỉnh phía Bắc)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

<sup>12</sup> Đám ma của bố ông Thào A Páo (50 tuổi), bản Nậm Nhừ 3, xã Nậm Nhừ, huyện Nậm Pồ.